

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HKDTL/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: HỘ KINH DOANH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Thôn Phụ Khang, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0948.868.279 – 0916.724.639

Fax:

E-mail:

Mã số hộ kinh doanh: 01P8011117

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp:

..... (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: 3in1 CÀ PHÊ HOÀ TAN 279

2. Thành phần: Đường; Bột kem không sữa (Glycose syrup; Protein từ sữa – caseinates); Cà phê hoà tan (12%); Maltodextrin; Muối I-ốt và Hương cà phê bột tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất: In trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Gói nhỏ: 16g, 20g hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.

+ Gói to hoặc hộp to: 16 gói nhỏ, 20 gói nhỏ hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì:

+ Bao bì ngoài: Hộp giấy carton, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

+ Bao bì trực tiếp: Màng nhựa PE ghép nhôm, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Tên cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất chế biến cà phê Lâm Lệ

- Địa chỉ cơ sở sản xuất: 81 đường số 5, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

III. Mẫu nhãn sản phẩm

1. Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến.



2. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến có các nội dung bắt buộc theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

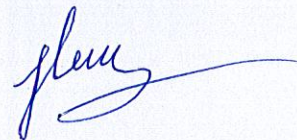
Các tiêu chuẩn/quy chuẩn/phương pháp	Chỉ tiêu thử nghiệm
TCVN 5090:2008 (ISO 4121:2003)	Cảm quan (màu sắc, mùi vị, trạng thái) Khả năng hoà tan trong nước nóng
TCVN 9723:2013 (ISO 20481:2008)	Hàm lượng caffein
TCVN 7035:2002 (ISO 11294:1994)	Độ ẩm
TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017/AMD 1:2020)	Salmonella
AOAC 999.11	Chì (Pb) Cadimi (Cd)
AOAC 986.15	Arsen (As)
AOAC 974.14	Thủy ngân (Hg)
SOP.01-363:2022 (Ref. AOAC 2004.10)	Ochratoxin A

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Chủ hộ kinh doanh



Phan Thị Lợi

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

(Bao bì ngoài)

Tên sản phẩm: 3in1 CÀ PHÊ HOÀ TAN 279

Thành phần: Đường; Bột kem không sữa (Glycose syrup; Protein từ sữa – caseinates); Cà phê hoà tan (12%); Maltodextrin; Muối I-ốt và Hương cà phê bột tổng hợp.

Hướng dẫn sử dụng:

Uống nóng: Hoà tan 1 gói cà phê hoà tan 3in1 với 50ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Uống lạnh: Hoà tan 2 gói cà phê hoà tan 3in1 với 50ml nước nóng, thêm đá vào và thưởng thức.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo và thoáng mát.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa.

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất: (In trên bao bì)

Sản phẩm của: Hộ kinh doanh Thăng Lợi

Địa chỉ: Thôn Phụ Khang, X. Đường Lâm, TX. Sơn Tây, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0948.868.279 – 0916.724.639

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất chế biến cà phê Lâm Lệ

Địa chỉ: 81 đường số 5, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Xuất xứ hàng hoá: Việt Nam.

Số công bố: 01/HKDTL/2023

Mã số mã vạch: (Ghi theo mã phát hành)

Khối lượng tịnh: (In trên bao bì)



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

(Bao bì trực tiếp)

Tên sản phẩm: 3in1 CÀ PHÊ HOÀ TAN 279

Thành phần: Đường; Bột kem không sữa (Glycose syrup; Protein từ sữa – caseinates); Cà phê hoà tan (12%); Maltodextrin; Muối I-ốt và Hương cà phê bột tổng hợp.

Hướng dẫn sử dụng:

Uống nóng: Hoà tan 1 gói cà phê hoà tan 3in1 với 50ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Uống lạnh: Hoà tan 2 gói cà phê hoà tan 3in1 với 50ml nước nóng, thêm đá vào và thưởng thức.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo và thoáng mát.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa.

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất: (In trên bao bì)

Sản phẩm của: Hộ kinh doanh Thăng Lợi

Địa chỉ: Thôn Phụ Khang, X. Đường Lâm, TX. Sơn Tây, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0948.868.279 – 0916.724.639

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất chế biến cà phê Lâm Lệ

Địa chỉ: 81 đường số 5, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Xuất xứ hàng hoá: Việt Nam.

Khối lượng tịnh: (In trên bao bì)



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ No: 13187 2310/KQ
Mã số/ Code: 5896 2309
Mã số mẫu/ Sample code: 18062 2309
Trang/ Page: 1/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : HỘ KINH DOANH THẮNG LỢI
Địa chỉ/ Address : Thôn Phú Khang, X. Đường Lâm, TX. Sơn Tây, TP. Hà Nội
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 29/09/2023 Ngày phân tích/ Date of analysis : 29/09/2023
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 05/10/2023
Loại mẫu/ Kind of sample : Cà phê hòa tan Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 mẫu
Tên mẫu/ Name of sample : 3in1 CÀ PHÊ HÒA TAN 279
Khối lượng: 16 gói x 16g/gói = 256g
Tình trạng mẫu/ State of sample : Đóng gói kín



STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Cảm quan			
	Màu sắc	TCVN 5090 : 2008	-Màu trắng và nâu đặc trưng sản phẩm.	-
	Mùi ,vị		-Đặc trưng sản phẩm, không có mùi vị lạ.	-
	Trạng thái		-Dạng bột tơi khô, không có vật thể lạ.	-
2	Khả năng hòa tan trong nước nóng	TCVN 5090 : 2008	Tan trong 2 phút, có khuấy nhẹ	-
3	Caffein (*)	TCVN 9723 : 2013	0,32	%
4	Độ ẩm (*)	TCVN 7035 : 2002 (ISO 11294 : 1994)	2,67	%
5	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
6	Arsen (As) (*)	AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg
7	Cadimi (Cd) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,0015)	mg/kg
8	Thủy ngân (Hg) (*)	AOAC 974.14	Không phát hiện (LOD=0,015)	mg/kg

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department, Bộ Công Thương - Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 09

Date of issue: 18/08/2023

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 13187 2310/KQ
Mã số/ Code: 5896 2309
Mã số mẫu/ Sample code: 18062 2309
Trang/ Page: 2/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
9	Ochratoxin A (*)	SOP.01-363 : 2022 (Ref. AOAC 2004.10)	Không phát hiện (LOD=0,2)	µg/kg
10	Salmonella (*)	TCVN 10780 – 1 : 2017 ISO 6579 – 1 : 2017/ AMD 1 : 2020	Không phát hiện	trong 25g

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm



PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department, Bộ Công Thương - Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 09

Date of issue: 18/08/2023

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG SẢN PHẨM

Số: *02* /2023/HĐGC/TL-LL

Hôm nay, ngày *28* / *9* /2023, tại 81 đường số 5, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN GIA CÔNG (BÊN A): Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất chế biến cà phê Lâm Lê

Địa chỉ: 81 đường số 5, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh;

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0304339690-003 do Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2018; Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số 8935293400015-FSMS;

Đại diện theo pháp luật là (ông) Nguyễn Ngọc Lâm, hiện đang là giám đốc chi nhánh;

BÊN ĐẶT HÀNG (BÊN B): HỘ KINH DOANH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Thôn Phú Khang, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01P8011117 do UBND thị xã Sơn Tây cấp lần đầu ngày 14/03/2011, đăng ký cấp mới ngày 04/03/2022;

Đại diện theo pháp luật là (bà) Phan Thị Lợi, hiện đang là chủ hộ kinh doanh;

Điều 1. Nội dung công việc

Theo đề nghị của Bên B, Bên A đồng ý thực hiện gia công chế biến cà phê theo các yêu cầu đặt ra của Bên B và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về vệ sinh an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu gia công chế biến: Cà phê hoà tan.
2. Tên sản phẩm:
 - Muối cà phê hoà tan 279;
 - 3in1 cà phê hoà tan 279.
3. Chỉ tiêu cảm quan: Theo quy định.
4. Quy cách đóng gói: 20 gói/hộp (mỗi gói nhỏ 16g) hoặc theo yêu cầu cụ thể khác của Bên B.
5. Chất liệu bao bì: Theo bản thiết kế.
6. Bên A được thay mặt Bên B đặt in bao bì sản phẩm. Bao bì sản phẩm phải có các nội dung bắt buộc theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa



Điều 2. Thời gian thực hiện hợp đồng

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi ký hợp đồng này, Bên A sẽ cung cấp tối thiểu 02 mẫu thử/sản phẩm để Bên B mang đi kiểm nghiệm an toàn thực phẩm theo các chỉ tiêu. Mẫu thử phải ở dạng thành phẩm, đầy đủ thông tin và còn thời hạn sử dụng.
2. Nếu các chỉ tiêu trong kết quả kiểm nghiệm đạt chuẩn cho phép, Bên A sẽ tiến hành sản xuất theo từng đơn đặt hàng cụ thể. Nếu các chỉ tiêu trong kết quả kiểm nghiệm không đạt chuẩn cho phép, Bên A có trách nhiệm khắc phục các thiếu sót để đảm bảo vệ sinh thực phẩm, cung cấp lại các mẫu thử và chịu các chi phí kiểm nghiệm lại.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

1. Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ và yêu cầu công việc đã thống nhất theo Hợp đồng này.
2. Cung ứng toàn bộ nguyên vật liệu để gia công, bao gồm liên hệ, tìm kiếm và chịu trách nhiệm về nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn đầu vào.
3. Cung cấp các giấy tờ cần thiết, hỗ trợ Bên B trong việc kiểm nghiệm và công bố sản phẩm theo các tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành (nếu có); Có trách nhiệm xuất trình, cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến sản phẩm và hóa đơn tài chính cho Bên B.
4. Không được tự ý bán sản phẩm của Bên B cho người khác, không dùng bao bì, nhãn mác mang thương hiệu của Bên B để sản xuất và kinh doanh, bán hàng ra thị trường (bà gồm cả việc xuất khẩu hàng hoá). Nếu Bên A vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.
5. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm gia công; thu hồi và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B và khách hàng của Bên B đối với những sản phẩm bị lỗi do khâu thu mua, chế biến gia công đã được bán/phân phối ra thị trường.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

1. Thống nhất kế hoạch thời gian thực hiện từng nội dung công việc cụ thể với Bên A.
2. Cử người đại diện để kiểm tra, giám sát việc gia công tại nơi nhận gia công (nếu cần).
3. Thanh toán phí gia công theo Điều 5 của Hợp đồng này cho Bên A.
4. Chịu trách nhiệm đối với tính hợp pháp về quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm gia công; cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của logo, nhãn hiệu được gắn trên bao bì sản phẩm và chịu trách nhiệm trong trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ đối với logo, nhãn hiệu này.

Điều 5. Phí gia công và điều kiện thanh toán

1. Phí gia công được tính dựa trên số lượng sản phẩm của từng đơn đặt hàng cụ thể. Bên A tiến hành thu mua cà phê đạt các yêu cầu về chất lượng của các hộ nông dân theo quy định.



- Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mà Bên A chỉ định.

Điều 6. Giao nhận sản phẩm gia công

- Sản phẩm gia công theo từng đơn đặt hàng sẽ được giao đến địa chỉ mà Bên B chỉ dẫn.
- Bên A phụ trách toàn bộ việc đóng gói vận chuyển sản phẩm gia công, liên hệ và thanh toán chi phí cho đơn vị vận chuyển để gửi hàng đi.

Điều 7. Giải quyết tranh chấp

- Nếu có tranh chấp xảy ra, các Bên sẽ tiến hành đàm phán, thương lượng với nhau.
- Nếu không thể thỏa thuận được phương án giải quyết, một trong các Bên có quyền khởi kiện ra cơ quan tòa án cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thực thi

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi các Bên thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc theo quy định chấm dứt của Hợp đồng này.
- Hợp đồng chỉ được sửa đổi, bổ sung khi có sự nhất trí bằng văn bản của hai Bên.
- Hợp đồng này chấm dứt khi các Bên không còn tư cách chủ thể hoặc các Bên không còn nhu cầu hợp tác với nhau.
- Hợp đồng này được lập thành 05 bản có giá trị như nhau: Bên A giữ 01 bản; Bên B giữ 04 bản, trong đó 01 bản để lưu, 01 bản gửi cho đơn vị kiểm nghiệm (nếu cần) và 02 bản nộp kèm hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định pháp luật.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc chi nhánh



Nguyễn Ngọc Lâm

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chủ hộ kinh doanh

Phan Thị Lợi



UBND THỊ XÃ SƠN TÂY
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số: 01P8011117

Đăng ký lần đầu, ngày 14 tháng 03 năm 2011

Đăng ký cấp mới, ngày 04 tháng 03 năm 2022

1. Tên hộ kinh doanh : **THẮNG LỢI**

2. Địa điểm kinh doanh: thôn Phú Khang, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0916724639

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mã NN	Tên ngành nghề
01	46326	Phân phối đường, sữa, thuốc lá và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột
02	4633	Bán buôn đồ uống: rượu, bia, nước giải khát đóng chai, nước tinh khiết
03	46329	Bán buôn thực phẩm
04	4759	Bán đồ gia dụng
05	47722	Bán mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh

(Chỉ được phép kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật)

4. Vốn kinh doanh: 1.000.000.000. (VNĐ) Một tỉ đồng

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh:

Họ và tên: **PHAN THỊ LỢI**

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 23/9/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Căn cước công dân số

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 001179020268

Ngày cấp: 26/07/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát DKQL, cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Phú Khang, Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: thôn Phú Khang, Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội

Ngày: 29-09-2023

Số CT: 4.631.8... Quyền số: 01 SCT/00

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Kim Thu

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 11 năm 2018

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CÀ PHÊ LÂM LỆ
Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: BRANCH OF LAM LE COFFEE
PRODUCTION PROCESSING COMPANY LIMITED

81 Đường Số 5, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Fax:

Website:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LÂM

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/08/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 020803530

Ngày cấp: 23/10/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6/23 Phạm Văn Chiêu, Phường 16, Quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 6/23 Phạm Văn Chiêu, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CÀ PHÊ LÂM LỆ

Mã số doanh nghiệp: 03093019690 BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính: 6/23 Phạm Văn Chiêu, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày: 29-09-2023

Số CT:46319.....Quyển số: 01 SCT/BS

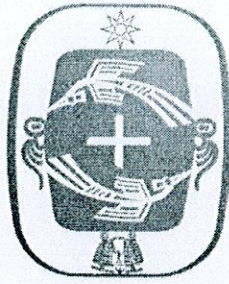
TRƯỜNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Huyền

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

BẢN SAO



ISOCERT

Hải Hòa Cùng Thịnh Vượng

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 8935293400015-FSMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CÀ PHÊ LÂM LỆ

Trụ sở và Nhà xưởng: 81 Đường số 5 (Số mới 564/32 Đường Phạm Văn Chiêu), Phường 16,
Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

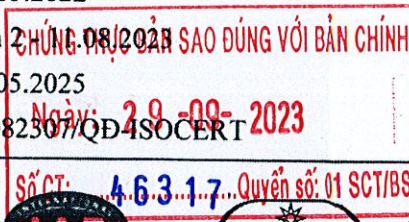
Gia công sản xuất (phối trộn, đóng gói) các sản phẩm:
Cà phê (dạng bột, hòa tan, hạt); Trà (dạng bột hoà tan).
(Mã ngành: CIV)

Ngày chứng nhận : 31.05.2022

Ngày phát hành : Lần 2

Ngày hết hạn : 30.05.2025

Chi tiết tại quyết định số : 11082307/QĐ-ISOCERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
8935293400015



VICAS 067-FSMS ISO 22000:2018

ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.net/tru-cuu-giay-chung-nhan>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.036.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Nguyệt Hoa